

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings

Mã chứng khoán: TN1

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 7307 3099

Người thực hiện công bố thông tin: (Ông) Nguyễn Việt Sơn

Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings công bố thông tin Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐQT ngày 14/10/2021 đính chính Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08/09/2021 về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi với cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án xây dựng TNP:

Thông tin trước đính chính (tại Nghị quyết số 29)	Thông tin sau đính chính (tại nghị quyết số 32)	Lý do thay đổi
Điều 2: k. Các tài liệu khác kèm theo.	Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh danh mục bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi tại Điều 2 Nghị quyết số 29. k. Cam kết của các cổ đông được hoán đổi của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc cổ phiếu được hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm hoán đổi; l. Bản chính cam kết các đợt chào bán, phát hành riêng lẻ cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành riêng lẻ gần nhất.	Để thống nhất với danh mục tài liệu hồ sơ nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Điều 3: a. Hoàn thiện phương án và thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật	Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh khoản a Điều 3 của Nghị quyết số 29. a. Hoàn thiện phương án và thực hiện hoàn thiện các nội dung cụ thể	Làm rõ thêm thẩm quyền được giao của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc – người

	và chi tiết các hồ sơ theo danh mục hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật	đại diện theo pháp luật của Công ty tại nội dung này
Điều 3: h. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (Theo Phụ lục 02 đính kèm);	Điều 3: Thông qua việc bãi bỏ nội dung tại điểm h tại Điều 3 và Phụ lục 02 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08/09/2021. Điều 4: Thông qua phê duyệt phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đưa “ Phụ lục 02: Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài” vào nội dung của Nghị quyết
Phụ lục 02: Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài		

Các nội dung còn lại khác của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08/09/2021 không thay đổi

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/10/2021 tại đường dẫn <http://www.tnsholdings.vn> – Mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC;
- Đính kèm nghị quyết số 29.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nguyễn Việt Sơn

Số: 32./2021/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Định chính Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08/09/2021 về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi với cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án xây dựng TNP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings (“Công Ty”);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08/09/2021 (“**Nghị quyết số 29**”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công Ty ngày 14/10/2021

QUYẾT NGHỊ

Liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP tại Nghị quyết số 29, nhằm đảm bảo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được phê duyệt đúng thẩm quyền và thống nhất với danh mục tài liệu hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi, Hội đồng quản trị của Công Ty quyết định thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh danh mục bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi tại Điều 2 Nghị quyết số 29:

Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
a. Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi	a. Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TNS ngày 26/04/2021;	c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TNS ngày 26/04/2021;
d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc thông qua phương án hoán đổi;	d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc thông qua phương án hoán đổi;
e. Bản chính cam kết của chủ sở hữu cổ phần được hoán đổi về việc cổ phần của chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng;	e. Bản chính cam kết của chủ sở hữu cổ phần được hoán đổi về việc cổ phần của chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng;



<p>f. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021 của 02 công ty;</p> <p>g. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;</p> <p>h. Bản chính cam kết của tổ chức phát hành và công ty mục tiêu là Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của công ty mục tiêu; công ty phát hành và công ty mục tiêu không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ;</p> <p>i. Tài liệu chứng minh việc hoán đổi cổ phần không vi phạm Luật Cạnh tranh và các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p> <p>j. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành;</p> <p>k. Các tài liệu khác kèm theo.</p>	<p>f. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021 của 02 công ty;</p> <p>g. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;</p> <p>h. Bản chính cam kết của tổ chức phát hành và công ty mục tiêu là Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của công ty mục tiêu; công ty phát hành và công ty mục tiêu không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ</p> <p>i. Tài liệu chứng minh việc hoán đổi cổ phần không vi phạm Luật Cạnh tranh và các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p> <p>j. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành;</p> <p>k. Cam kết của các cổ đông được hoán đổi của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc cổ phiếu được hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng tại thời điểm hoán đổi;</p> <p>l. Bản chính cam kết các đợt chào bán, phát hành riêng lẻ cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành riêng lẻ gần nhất.</p>
--	--

Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh khoản a Điều 3 của Nghị quyết số 29.

Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
a. Hoàn thiện phương án và thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật	a. Hoàn thiện phương án và thực hiện hoàn thiện các nội dung cụ thể và chi tiết các hồ sơ theo danh mục hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật

Điều 3: Thông qua việc bãi bỏ nội dung tại điểm h tại Điều 3 và Phụ lục 02 của Nghị quyết số 29.

Điều 4: Thông qua phê duyệt phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

4.1. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công Ty được thể hiện cụ thể như bảng sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	5629 Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm cung cấp suất ăn cho hàng không)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
2	5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
3	7310 Quảng cáo	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
4	7320 Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: Không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
5	8230 Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
6	6619 Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

33.
3 T
HÀ
1A1D
JLDI
A - T

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
7	8299 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
8	5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
9	6201 Lập trình máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
10	6202 Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
11	6209 Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
12	4512 Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
13	6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không hạn chế	50%	Không thuộc đối tượng này	50%	Không thuộc đối tượng này

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
14	6312 Công thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
15	4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
16	4511 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
17	4513 Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
18	4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
19	4690 Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hạn chế kinh doanh)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
20	5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
21	5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

3/2
 H V
 GS
 P H A

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
22	6820 (Chính) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Hoạt động của đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Sàn giao dịch bất động sản 100%	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
23	4633 Bán buôn đồ uống	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
24	7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
25	7120 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng						50%

- Căn cứ theo Công văn số 3721/UBCK-PTTT ngày 19/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa được xác định là 50%.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công Ty tại ngày 26/07/2021 là 29.122 cổ phần tương ứng 0,09% vốn điều lệ.

4.2. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Số cổ phiếu của Công Ty (mã chứng khoán là TN1) phát hành thêm để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP được phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài: Không có
- Số lượng cổ phiếu TN1 do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu sau khi phát hành: 29.122 cổ phiếu, tương đương 0,08% cổ phần.
- Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không vượt quá 50%, đảm bảo đúng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 5: Các nội dung khác trong Nghị quyết số 29 không thay đổi.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, các Phòng/Ban/Đơn vị liên quan trong Công Ty và các cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thu Trang



NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi với cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội ban hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings (“Công Ty”);
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TNS ngày 07/09/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công Ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi với cổ phần do Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP (mã số doanh nghiệp: 0102395438, gọi tắt là “TNP”) phát hành, cụ thể:

Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings
Mã cổ phiếu	: TN1
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 VND/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	: 33.836.737 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	: 714.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	: 7.140.000.000 đồng

Hình thức phát hành	: Phát hành riêng lẻ
Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP <i>Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hoán đổi chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm</i>
Mục đích phát hành	: Phát hành riêng lẻ để hoán đổi lấy cổ phần của TNP
Tỷ lệ hoán đổi với cổ phần TNP	: 1 : 2,5 tức 2,5 cổ phần TNP sẽ được hoán đổi lấy 01 cổ phiếu TN1 Cổ phiếu TN1 mà cổ đông TNP nhận được sẽ được làm tròn đối với từng cổ đông theo nguyên tắc: làm tròn xuống đến hàng đơn vị đối với số lượng cổ phiếu lẻ với phần thập phân nhỏ hơn 0,5 (phần cổ phiếu phát sinh lẻ sẽ bị hủy) và làm tròn lên đến hàng đơn vị đối với số lượng cổ phiếu lẻ với phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 0,5.
Thời gian thực hiện	: Quý III/2021 – Quý IV/2021
Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phát hành riêng lẻ để hoán đổi lấy cổ phần của TNP	: 01 (Một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
Chuyển nhượng quyền	: Không được chuyển nhượng quyền
<i>(Các nội dung khác thực hiện theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông Công Ty phê duyệt)</i>	

Điều 2. Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi, bao gồm:

- a. Giấy đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi
- b. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TNS ngày 26/04/2021;
- d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc thông qua phương án hoán đổi;
- e. Bản chính cam kết của chủ sở hữu cổ phần được hoán đổi về việc cổ phần của chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng;
- f. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021 của 02 công ty;
- g. Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- h. Bản chính cam kết của tổ chức phát hành và công ty mục tiêu là Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP về việc tổ chức phát hành không phải là công ty mẹ của công ty mục tiêu; công ty phát hành và công ty mục tiêu không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ;
- i. Tài liệu chứng minh việc hoán đổi cổ phần không vi phạm Luật Cạnh tranh và các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
- j. Tài liệu cung cấp thông tin về đợt phát hành;
- k. Các tài liệu khác kèm theo.

Điều 3. Thông qua việc giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật Công Ty phối hợp quyết định, phê duyệt, chủ trì, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị của Công Ty thực hiện các công việc liên quan đến, phát sinh từ việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phần nêu tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- a. Hoàn thiện phương án và thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo đúng các quy định của pháp luật.
- b. Đàm phán, hoàn thiện Hợp đồng hoán đổi cổ phần cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan giữa Công Ty với TNP; ký kết, triển khai thực hiện các nội dung trong Hợp đồng hoán đổi cổ phần.
- c. Chỉ định, thay đổi, quản lý người đại diện theo ủy quyền của Công Ty để đại diện, nhân danh Công Ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông của TNP, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc xem xét quyết định tổ chức, hoạt động của TNP sau hoán đổi, đảm bảo hiệu quả tốt nhất, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật liên quan.
- d. Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của TNP thực hiện các định hướng hoạt động kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể cho TNP sau khi hoàn thành giao dịch.
- e. Phê duyệt, ký ban hành sửa đổi Điều lệ Công Ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành.
- f. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công Ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- g. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ TNS Holdings;
- h. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (*Theo Phụ lục 02 đính kèm*);
- i. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT và Tổng Giám đốc thống nhất, phối hợp để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thu Trang

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH RIÊNG LỄ ĐỀ
HOÁN ĐỔI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS**

(Đính kèm Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 09 năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMTND/ ĐKDN	Số lượng cổ phần đang sở hữu tại TNP	Số lượng cổ phần TNP dự kiến thực hiện hoán đổi	Số lượng cổ phiếu TN1 dự kiến chào bán theo tỷ lệ hoán đổi	Giá trị theo mệnh giá (đồng)
1	Hà Hiến Thành	070882003	1.365.000	1.365.000	546.000	5.460.000.000
2	Vũ Nguyễn Thị Hương	001186004608	420.000	420.000	168.000	1.680.000.000

**PHỤ LỤC 02: PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÁP ỨNG
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Đính kèm Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 09 năm 2021)

1. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể như bảng sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	5629 Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm cung cấp suất ăn cho hàng không)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
2	5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
3	7310 Quảng cáo	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
4	7320 Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: Không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
5	8230 Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	

6	6619 Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
7	8299 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
8	5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
9	6201 Lập trình máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
10	6202 Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
11	6209 Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
12	4512 Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
13	6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Không hạn chế	50%	Không thuộc đối tượng này	50%	Không thuộc đối tượng này
14	6312 Công nghệ thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này

15	4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
16	4511 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
17	4513 Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
18	4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
19	4690 Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hạn chế kinh doanh)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
20	5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
21	5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
22	6820 (Chính) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Hoạt động của đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Sàn giao dịch bất động sản 100%	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	
23	4633 Bán buôn đồ uống	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này	



24	7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
25	7120 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Không hạn chế	100%	Không thuộc đối tượng này	Không quy định	Không thuộc đối tượng này
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng						50%

- Căn cứ theo Công văn số 3721/UBCK-PTTT ngày 19/07/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa được xác định là 50%.
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty tại ngày 26/07/2021 là 29.122 cổ phần tương ứng 0,09% vốn điều lệ.

2. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Số cổ phiếu TN1 phát hành thêm để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP được phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài: Không có
- Số lượng cổ phiếu TN1 do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu sau khi phát hành: 29.122 cổ phiếu, tương đương 0,08% cổ phần.
- Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không vượt quá 50%, đảm bảo đúng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài./.